

Bản án số: 67/2019/DS-ST.

Ngày: 12-11-2019.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Giàu.
2. Ông Ngô Trung Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: THĐ, phường CN, quận HK, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc Ph. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh BT. Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2017.

Bà Phương ủy quyền lại cho ông Nguyễn Duy Ph. Chức vụ: Tổ trưởng hỗ trợ hoạt động - Phòng Hỗ trợ hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh BT tham gia tố tụng. Văn bản ủy quyền ngày 04/9/2019.

Địa chỉ liên hệ: Đại lộ ĐK, khu phố 1, phường 4, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Võ Hồng Ph, sinh năm 1974.

Bà Lê Thị Anh X, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: khu phố 4, phường 8, TP BT, tỉnh Bến Tre.

Ông Phương có mặt, ông Ph, bà X vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/8/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Duy Ph trình bày: Vào ngày 15/9/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh BT và ông Võ Hồng Ph, bà Lê Thị Anh X có ký Hợp đồng tín dụng số 122-14/HĐTD-BT với các nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 50.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng sửa chữa nhà; Thời hạn vay: 24 tháng.

Trong quá trình sử dụng vốn vay ông Ph, bà X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Võ Hồng Ph, bà Lê Thị Anh X phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 12/11/2019 là 47.092.120 đồng bao gồm: nợ gốc là 22.757.155 đồng, nợ lãi là 24.334.965 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 13/11/2019 đến khi ông Ph, bà X trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã gửi hồ sơ khởi kiện cho ông Ph, bà X thông qua đường bưu điện nhưng ông Ph, bà X không có ý kiến tự khai, giải trình, phản bác hay yêu cầu gì đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn ông Võ Hồng Ph, bà Lê Thị Anh X nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đồng thời không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Ngân hàng và ông Võ Hồng Ph, bà Lê Thị Anh X có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng, do trong hợp đồng có ghi rõ ông Võ Hồng Ph, bà Lê Thị Anh X cư trú trên địa bàn thành phố BT nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa đều được tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ngân hàng khởi kiện với các chứng cứ là “*Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ*”, “*Hợp đồng tín dụng số 122-14/HĐTD-BT*”, “*Khế ước nhận nợ*” cùng ký ngày 15/9/2014; các “*Biên bản làm việc*” ngày 23/3/2015, ngày 06/4/2015 và ngày 20/4/2018; Cam kết ngày 03/3/2015 và 15/9/2014. Hợp đồng được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi đã nhận được tiền vay thì ông Ph, bà X vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên giữa Ngân hàng và ông Ph, bà X đã có nhiều buổi làm việc được lập thành biên bản cụ thể, trong nội dung của các biên bản ông Ph, bà X thừa nhận có vay của Ngân hàng 50.000.000 đồng và có cam kết sẽ trả nợ nhưng không thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Ph, bà X là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải nộp theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 2.355.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 306, 317 và 319 Luật thương mại.
- Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.
- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Buộc ông Võ Hồng Ph, bà Lê Thị Anh X có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A, tổng số tiền tính đến ngày 12/11/2019 là 47.092.120 (Bốn mươi bảy triệu không trăm chín mươi hai ngàn một trăm hai mươi) đồng, trong đó vốn gốc là 22.757.155 (Hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn một trăm năm mươi lăm) đồng, tiền lãi là 24.334.965 (Hai mươi bốn triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi lăm) đồng.

Từ ngày 13/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A ông Võ Hồng Ph, bà Lê Thị Anh X còn phải tiếp tục chịu lãi suất như hợp đồng đã ký trên số nợ vốn chưa thanh toán.

2. - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Võ Hồng Ph, bà Lê Thị Anh X phải liên đới nộp 2.355.000 (Hai triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn) đồng.

- Ngân hàng Thương mại Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.142.500 (Một triệu một trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005198 ngày 03/9/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương